

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 766/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc

2. Bà Phạm Thị Tú Nga

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Gia L, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã M, Huyện P, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Phùng Quy L1, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm D, thôn T, xã P, thành Phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/6/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Ngô Thị Gia L trình bày: Chị và anh Phùng Quy L1 tự nguyện kết hôn vào ngày 11/01/2021 tại UBND xã P, TP., tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 03 năm. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó anh L1 thường hay kiểm chuyện gây gổ vô cớ làm cho hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 3/2023 vợ chồng không thể hàn gắn được nên sống ly thân cho đến nay mỗi ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay chị nhận thấy hôn nhân đã rơi vào trầm trọng, mục đích hôn nhân của chị không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không có nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1 để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Phùng Bảo N, sinh ngày 05/3/2021, hiện sức khỏe con bình thường, đang sống cùng chị. Ly

hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh **L1** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh **Phùng Quy L1** đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh **L1** không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Ngô Thị Gia L** được ly hôn anh **Phùng Quy L1**. Về con chung: Giao cháu **Phùng Bảo N**, sinh ngày 05/3/2021 cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, Chị **L** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại **Xóm D, thôn T, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định**. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Ngô Thị Gia L2** và anh **Phùng Quy L1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 11/01/2021 tại **Ủy ban nhân dân xã P, TP ., tỉnh Bình Định** nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị có thời gian đầu hạnh phúc bình thường đến tháng 5/2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ tháng 03/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị **L2** yêu cầu ly hôn anh **L1**, nhưng anh **L1** không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn bỏ mặc đời sống hôn nhân. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Nay chị **L2** yêu cầu ly hôn anh **L1** là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung tên **Phùng Bảo N**, sinh ngày 05/3/2021. Hiện sức khỏe con bình thường sống cùng chị **L2**. Nay chị **L2** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh **L1** cấp dưỡng nuôi con.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Phùng Bảo N** của chị **L2** là hoàn toàn chính đáng. Vì cháu hiện còn rất nhỏ đang sống cùng chị khi vợ chồng ly thân, chị **L2** là người đang nuôi dưỡng, chăm sóc con, chị có thu nhập ổn định, nên giao con chung **Phùng Bảo N** cho chị **L2** trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp theo quy định Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **L2** không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị **L2** không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị **Ngô Thị Gia L** phải chịu 300.000đ án phí ly hôn,

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị **Ngô Thị Gia L** được ly hôn anh **Phùng Quy L1**.

2. Về con chung: Chị **L** và anh **L1** có 01 con chung tên **Phùng Bảo N**, sinh ngày 05/3/2021. Hiện sức khỏe con bình thường, sống cùng chị **L**.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung tên **Phùng Bảo N**, sinh ngày 05/3/2021 cho chị **Ngô Thị Gia L** được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **L** không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị **L** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị **Ngô Thị Gia L** phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001198 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, chị **L** đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Ngô Thị Gia L**, anh **Phùng Quy L1** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thị Ngọc Dung